

SỞ Y TẾ HÀ NAM
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Trường Chinh, P.Minh Khai, TP. Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
Điện thoại: 0226.3850525 Email: xetnghiemhanam@gmail.com

PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Số: 142/XN-KSBT)

- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM**
- Mã số mẫu: 22.02.25 - 142/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 25/02/2022
- Ngày nhận mẫu: 25/02/2022
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 25/02/2022 đến 03/03/2022.
- Nơi lấy mẫu: Nhà máy số 1 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam
Địa chỉ: Quang Trung, Phủ Lý, Hà Nam.
- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:



TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	10	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,75	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,3	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,45	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 03 tháng 03 năm 2022

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

KIỂM NGHIỆM VIÊN



Nguyễn Minh Tuấn

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 148/XN-KSBT)



- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM**
- Mã số mẫu: 22.02.25 - 148/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 25/02/2022
- Ngày nhận mẫu: 25/02/2022
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 25/02/2022 đến 03/03/2022.
- Nơi lấy mẫu: Nhà máy số 2 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam
Địa chỉ: Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam.
- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	9,1	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,72	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,3	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,42	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 03 tháng 03 năm 2022

KIỂM NGHIỆM VIÊN

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC
BSCCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Minh Tuấn

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 145/XN-KSBT)



- Tên mẫu: NƯỚC THÀNH PHẨM
- Mã số mẫu: 22.02.25 - 145/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 25/02/2022
- Ngày nhận mẫu: 25/02/2022
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 25/02/2022 đến 03/03/2022.
- Nơi lấy mẫu: Nhà máy nước sạch Sông Hồng – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam
Địa chỉ: Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam.
- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	8,2	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,6	2
4	pH(*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Clo dư(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,39	0,2 – 1,0
6	Coliforms (*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli (*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 03 tháng 03 năm 2022

KIỂM NGHIỆM VIÊN

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC
BSCCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Minh Tuấn

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 143/XN-KSBT)

- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM 1**
- Mã số mẫu: 22.02.25 - 143/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 25/02/2022
- Ngày nhận mẫu: 25/02/2022
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 25/02/2022 đến 03/03/2022.
- Nơi lấy mẫu: Lấy tại nhà số 228 đường Lê Công Thanh (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy số 1 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)
Địa chỉ: Minh Khai, Phủ Lý, Hà Nam.
- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:



TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	10	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,75	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,3	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,4	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 1” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 03 tháng 03 năm 2022

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

KIỂM NGHIỆM VIÊN



GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Minh Tuấn

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Số: 144/XN-KSBT)



- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM 2**
- Mã số mẫu: 22.02.25 - 144/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 25/02/2022
- Ngày nhận mẫu: 25/02/2022
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 25/02/2022 đến 03/03/2022.
- Nơi lấy mẫu: Lấy tại gia đình Đặng Văn Nam (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy số 1 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)
Địa chỉ: Lam Hạ, Phủ Lý, Hà Nam.
- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	10,6	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,75	2
4	pH(*)	TCVN 6492:2011		7,3	6,0 – 8,5
5	Clo dư(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,24	0,2 – 1,0
6	Coliforms (*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli (*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 2” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 03 tháng 03 năm 2022

KIỂM NGHIỆM VIÊN

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Minh Tuấn

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM

(Số: 147/XN-KSBT)



- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM 2**
- Mã số mẫu: 22.02.25 - 147/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 25/02/2022
- Ngày nhận mẫu: 25/02/2022
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 25/02/2022 đến 03/03/2022.
- Nơi lấy mẫu: Lấy tại gia đình ông Hiếu (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy nước sạch Sông Hồng – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)
Địa chỉ: QL 38, Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	8,9	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,63	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,32	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 2” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 03 tháng 03 năm 2022

KIỂM NGHIỆM VIÊN

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Minh Tuấn

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 149/XN-KSBT)

- Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM 1**
- Mã số mẫu: 22.02.25 - 149/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 25/02/2022
- Ngày nhận mẫu: 25/02/2022
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 25/02/2022 đến 03/03/2022.
- Nơi lấy mẫu: Lấy tại số nhà 272, tổ 3 (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy số 2 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)
Địa chỉ: Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam.
- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:



TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	9,5	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,72	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,3	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,28	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

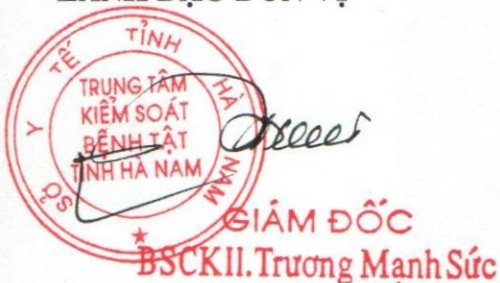
Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 1” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 03 tháng 03 năm 2022

KIỂM NGHIỆM VIÊN

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



Nguyễn Minh Tuấn

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

SỞ Y TẾ HÀ NAM
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Địa chỉ: Đường Trường Chinh, P.Minh Khai, TP. Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
Điện thoại: 0226.3850525 Email: xetnghiemhanam@gmail.com

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 150/XN-KSBT)



- Tên mẫu: NƯỚC THÀNH PHẨM 2
- Mã số mẫu: 22.02.25 - 150/QL - NTP
- Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
- Ngày lấy mẫu: 25/02/2022
- Ngày nhận mẫu: 25/02/2022
- Thời gian kiểm nghiệm: Từ 25/02/2022 đến 03/03/2022.
- Nơi lấy mẫu: Lấy tại nhà số 1, đường Lý Thường Kiệt (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy số 2 – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)
Địa chỉ: Lê Hồng Phong, Phủ Lý, Hà Nam.
- Tài liệu kèm theo: Không
- Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	9,2	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,72	2
4	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,3	6,0 – 8,5
5	Clo dư ^(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,31	0,2 – 1,0
6	Coliforms ^(*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli ^(*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 2” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 03 tháng 03 năm 2022

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

KIỂM NGHIỆM VIÊN



GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Minh Tuấn

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KIỂM NGHIỆM
(Số: 146/XN-KSBT)



1. Tên mẫu: **NƯỚC THÀNH PHẨM 1**
2. Mã số mẫu: 22.02.25 - 146/QL - NTP
3. Mô tả mẫu: Mẫu được lấy và đựng trong chai chuyên dụng lấy mẫu.
4. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu.
5. Ngày lấy mẫu: 25/02/2022
6. Ngày nhận mẫu: 25/02/2022
7. Thời gian kiểm nghiệm: Từ 25/02/2022 đến 03/03/2022.
8. Nơi lấy mẫu: Lấy tại gia đình Nguyễn Văn Chiêu (Mạng lưới đường ống phân phối của Nhà máy nước sạch Sông Hồng – Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam)
Địa chỉ: Đông Nội, Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam
9. Tài liệu kèm theo: Không
10. Kết quả kiểm nghiệm:

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn tối đa (QCVN 01-1:2018/BYT)
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	8,5	15
2	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	SMEWW 2130B	NTU	0,6	2
4	pH(*)	TCVN 6492:2011		7,4	6,0 – 8,5
5	Clo dư(*)	TCVN 6225-2:2012	mg/l	0,31	0,2 – 1,0
6	Coliforms (*)	TCVN	CFU/	KPH (< 1CFU/100ml)	< 3
7	E. coli (*)	6187-1:2019	100ml	KPH (< 1CFU/100ml)	< 1

11. Ghi chú: KPH là không phát hiện.

Các chỉ tiêu đánh dấu (*) đã được công nhận VILAS.

12. Kết luận: Về phương diện vệ sinh hiện tại mẫu “NƯỚC THÀNH PHẨM 1” trên đạt 07 chỉ tiêu kiểm nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Hà Nam, ngày 03 tháng 03 năm 2022

KIỂM NGHIỆM VIÊN

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trương Mạnh Sức

Nguyễn Minh Tuấn

Trần Tất Luận

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu;
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

SỞ Y TẾ HÀ NAM
TRUNG TÂM KSBT TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 203 /KSBT

Hà Nam, ngày 04 tháng 03 năm 2022

V/v thông báo kết quả giám sát chất lượng nước Công ty CPNS Hà Nam tháng 2/2022

Kính gửi :

- Thường trực tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Nam;
- Sở Y tế, Sở Xây dựng Hà Nam;
- UBND TP Phủ Lý;
- Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam.

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Thực hiện Công văn số 1624/UBND-GTXD ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam tiến hành giám sát và lấy mẫu nước thành phẩm tại Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam xin thông báo kết quả giám sát chất lượng nước tháng 02 năm 2022 của Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam như sau:

I. TỔNG SỐ MẪU ĐƯỢC THỬ NGHIỆM: 09 mẫu trong đó:

- 03 mẫu nước thành phẩm tại 03 nhà máy;
- 06 mẫu trên mạng lưới đường ống phân phối của Công ty.

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Kết quả thử nghiệm vi sinh vật: (Các thông số thử nghiệm và giới hạn cho phép gồm: *Coliform tổng số*: < 3 CFU/100ml, *E.coli*: <1 CFU/100ml), trong đó:

- 03 mẫu nước thành phẩm tại nhà máy: Đạt tiêu chuẩn;
- 06 mẫu trên mạng lưới đường ống phân phối của Công ty: Đạt tiêu chuẩn.

Như vậy, về mặt vi sinh vật, tất cả 9/9 mẫu trên đều đạt tiêu chuẩn chất lượng theo QCVN 01-1:2018/BYT.

2. Kết quả thử nghiệm lý - hóa:

Các thông số thử nghiệm và giới hạn cho phép gồm: *Màu sắc*: 15 TCU; *Mùi vị*: không có mùi, vị lạ; *pH*: 6,0-8,5; *Độ đục*: 2 NTU; *Clo dư*: 0,2-1,0 mg/l Trong đó:

- 01 mẫu nước thành phẩm lấy tại nhà máy số 1 (tại Quang Trung, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 142/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;
- 01 mẫu nước thành phẩm lấy tại nhà máy số 2 (tại Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 148/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước thành phẩm lấy tại nhà máy nước sạch Sông Hồng (tại Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 145/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy số 1 (tại số nhà 228, Đường Lê Công Thanh, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 143/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy số 1 (tại gia đình Đặng Văn Nam, Lam Hạ, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 144/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy số 2 (tại số nhà 272, tổ 3, Thị Trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 149/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy số 2 (tại nhà số 1, Lê Hồng Phong, Phủ Lý, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 150/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy nước sạch Sông Hồng (tại gia đình ông Hiếu, QL 38, Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 147/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn;

- 01 mẫu nước trên mạng lưới đường ống phân phối của nhà máy nước sạch Sông Hồng (tại gia đình Nguyễn Văn Chiêu, Đông Nội, Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam), phiếu kiểm nghiệm số 146/XN-KSBT: Đạt tiêu chuẩn.

Như vậy, về mặt lý - hóa, tất cả 9/9 mẫu trên đều có 05 thông số được thử nghiệm đạt tiêu chuẩn chất lượng theo QCVN 01-1:2018/BYT.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Như vậy 03 mẫu nước thành phẩm tại 03 nhà máy và 06 mẫu trên mạng lưới đường ống phân phối của Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam đều đạt tiêu chuẩn chất lượng 07 thông số theo QCVN 01-1:2018/BYT.

2. Kiến nghị

Đề nghị Công ty Cổ phần Nước sạch Hà Nam tiếp tục duy trì hệ thống xử lý tại nhà máy và hệ thống đường ống để đảm bảo nguồn nước cung cấp cho nhân dân sử dụng đạt tiêu chuẩn chất lượng theo QCVN 01-1:2018/BYT./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để báo cáo);
- Cục QLMT Y tế (để báo cáo);
- Lưu: VT, SKMT-YTTH.

